TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 11 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng C**.
Địa chỉ trụ sở chính: Số 1xx phố L Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ trụ sở: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. *(Theo văn bản ủy quyền số 47xx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản số 2xx^{A}/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60; Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn L có 02 con chung là Bùi

Văn Đ, sinh ngày 26/6/2004 và Bùi Thị H, sinh ngày 06/8/2007. Khi ly hôn, anh Bùi Văn L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung và chưa có yêu cầu chị Đỗ Thị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đỗ Thị H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 ngôi nhà mái lợp prôximăng có diện tích khoảng 40m^2 tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Về nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn L còn nợ Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc 28.000.000 *(Hai mươi tám triệu)* đồng, trong đó có 8.000.000 đồng cho vay theo chương trình hỗ trợ làm nhà và 20.000.000 đồng cho vay theo chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh mua trâu.

Khi ly hôn, anh Bùi Văn L được quyền sở hữu, sử dụng tài sản chung là ngôi nhà mái lợp prôximăng có diện tích khoảng 40m^2 tại xóm C xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình và nhận nghĩa vụ thanh toán trả toàn bộ hai khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn; khoản vay 20.000.000 đồng hạn trả vào ngày 27/11/2018 và khoản vay 8.000.000 đồng hạn trả vào ngày 29/11/2021.

2.5. Về án phí: Chị Đỗ Thị H nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 01742 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Đỗ Thị H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Đ – Tân Lạc – Hòa Bình;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 15/10/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn